TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh|phúc**
Số: 188/2021/QĐST-HNGĐ	*Hàm Thuận Bắc, ngày 03 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 331/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị D, sinh năm 1993.

Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: khu phố M, thị trấn M, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị D và Anh Phạm Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về con chung:

- Về nuôi con: Anh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con tên Phạm Thị Quỳnh Như, sinh ngày 07/10/2012.

Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng: Anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh H và Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí:

Chị Phạm Thị D tự nguyện cam kết, thỏa thuận, đồng ý chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Chị D số tiền 150.000 đồng do đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001917 ngày 13/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Anh Phạm Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện HTB;
- UBND nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Kim Hoa